TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19-5-2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh
Ông Đoàn Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-DS ngày 07/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 (có mặt);
- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí N, sinh năm 1991 (vắng mặt);
Đều cư trú: Thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Chí N ngày 07/3/2012, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường sảy ra mâu thuẫn cãi nhau không đồng nhất quan điểm, không hòa thuận được để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng vẫn ở chung

nhà, nhưng cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 02/2023. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Chí S, sinh ngày 13/11/2012 và Nguyễn Chí T, sinh ngày 01/9/2014, hiện hai con đang ở cùng bố mẹ, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị xin được nuôi cả hai con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm công nhân tại Tổng công ty may Bắc Giang, thu nhập bình quân từ 9 đến 10 triệu đồng/1 tháng, chị cam đoan sẽ bảo đảm việc chăm sóc và nuôi dưỡng con tốt.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Chí N, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh N vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên toà hôm nay chị T có mặt, giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm, sáng nay chị và anh N cùng đến Tòa án, sau đó anh N tự ý ra về, chị có điện thoại gọi nhưng anh N không quay lại làm việc. Tại phiên tòa hôm nay anh N vắng mặt, mặc dù đã được thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, các đương sự trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị T có mặt, anh N vắng mặt, mặc dù đã được thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị T được ly hôn anh N; Về con chung: Giao chị T nuôi hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Chị T không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Chí N, nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị T xin được ly hôn anh N, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị T có mặt, anh N vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Chí N ngày 07/3/2012, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo được nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 02/2023. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị T thiết tha xin được ly hôn, phía anh N mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh N vẫn không phối kết hợp để làm việc. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của chị T là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy cần xử cho chị T được ly hôn anh N để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị T và anh N sinh được hai con chung là Nguyễn Chí S, sinh ngày 13/11/2012 và Nguyễn Chí T, sinh ngày 01/9/2014, hiện hai con đang ở cùng bố mẹ, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị T xin được nuôi cả hai con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Phía anh N đã được Toà án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh N vẫn không phối kết hợp để làm việc, vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. HĐXX xét thấy cháu S và cháu T đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ; nên để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con trẻ, cần giao chị T nuôi cả hai con, nếu sau này anh N có mặt đề nghị thay đổi việc nuôi con, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị T không đề nghị Tòa án giải quyết; phía anh N mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh N vẫn không phối kết hợp để làm việc, tại phiên tòa hôm nay anh N vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có sảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Chí N.

2/ Về nuôi con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị T nuôi hai con chung là Nguyễn Chí S, sinh ngày 13/11/2012 và Nguyễn Chí T, sinh ngày 01/9/2014; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; anh N được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005265 ngày 17/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã H, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi